TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C L** **TỈNH K H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C L – TỈNH K H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Cao Bình
  2/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C L
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên

Ngày 22/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C L, tỉnh K H xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2022 về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H– Sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn Văn Thủy 1, xã Cam Phước Tây, huyện C L, tỉnh K H. (Có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Văn H – Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn Văn Thủy 1, xã Cam Phước Tây, huyện C L, tỉnh K H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Kim Htrình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà H và ông H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 22/11/2004.

Từ khi cưới nhau về, vợ chồng chung sống bình thường nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, một mình bà H phải gánh vác kinh tế trong gia đình nên dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông H nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H có 02 con chung là cháu Võ Dạ Quỳnh Huân – sinh ngày 10/12/2005 và Võ Dạ Quỳnh Trân – sinh ngày 24/3/2015. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 24/3/2022 tại Công an xã Cam Phước Tây, ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Văn Thủy 1, xã Cam Phước Tây, huyện C L và hiện nay đang sinh sống tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C L, tỉnh K H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Kim Hđược ly hôn với ông Võ Văn H; về con chung: giao hai con chung là cháu Võ Dạ Quỳnh Huân – sinh ngày 10/12/2005 và Võ Dạ Quỳnh Trân – sinh ngày 24/3/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Lê Thị Kim Hvà ông Võ Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C L theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 10/3/2022, nguyên đơn bà Lê Thị Kim Hcó đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Văn H hiện nay đang sinh sống tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu ly hôn: Bà Lê Thị Kim Hvà ông Võ Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78, ngày 22/11/2004; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên không thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ cho nhau, ông H không có trách nhiệm với gia đình, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

[4] Xét tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Hđược ly hôn với ông Võ Văn H.

[5] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông H có 02 con chung là Võ Dạ Quỳnh Huân – sinh ngày 10/12/2005 và Võ Dạ Quỳnh Trân – sinh ngày 24/3/2015. Hiện nay hai cháu Huân và Trân đang sống với bà H, cuộc sống đã ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù tại bản tự khai ngày 16/02/2022, cháu Quỳnh Trân có nguyện vọng được sống với ông H. Tuy nhiên, do cháu Trân còn nhỏ và trong quá trình giải quyết vụ án ông H không đến Tòa làm việc nên không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu của bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của bà H là có căn cứ hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Kim Hphải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Hđược ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là cháu Võ Dạ Quỳnh Huân – sinh ngày 10/12/2005 và Võ Dạ Quỳnh Trân – sinh ngày 24/3/2015 cho bà Lê Thị Kim Htrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Bà Lê Thị Kim Hkhông yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Kim Hphải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008959 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh (GCNKH số 78 ngày 22/11/2004);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**